

**ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH HÀ NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1302** /QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **29** tháng **6** năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000**  
**Khu đô thị Bắc Châu Giang, thành phố Phủ Lý**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Xây dựng năm 2014; Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật Quy hoạch năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018; Luật Kiến trúc ngày 13/6/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị; Nghị định số 39/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về Quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 về quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù; số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 về việc ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng; Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 về hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông báo số 345-TB/TU ngày 22/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số quy hoạch Phủ Lý;

Theo các Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Phủ Lý đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1934/QĐ-UBND ngày 25/9/2020 về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung thành phố Phủ Lý đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 (khu vực phường Quang Trung và phường Lam Hạ, thành phố, Phủ Lý); Quyết định số

1300/QĐ-UBND ngày 12/10/2009 về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Bắc Châu Giang, thành phố Phủ Lý; Văn bản số 233/UBND-GTXD ngày 05/02/2020 về kinh phí thực hiện các đồ án Quy hoạch do các tổ chức, cá nhân đề nghị tài trợ; Văn bản số 1112/UBND-GTXD ngày 11/05/2021 về việc thực hiện Kết luận của Ban thường vụ Tỉnh ủy tại hội nghị ngày ngày 22/3/2021 lập Quy hoạch phân khu tại địa bàn thành phố Phủ Lý và thị xã Duy Tiên; Quyết định số 1296/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 03/3/2022 về việc phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Bắc Châu Giang, thành phố Phủ Lý;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1514/TTr-SXD ngày 28/6/2022, kèm theo Báo cáo kết quả thẩm định số 1513/BC-SXD ngày 28/6/2022.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Bắc Châu Giang, thành phố Phủ Lý với những nội dung sau:

### **1. Lý do điều chỉnh:**

- Điều chỉnh tên gọi của đồ án quy hoạch để phù hợp quy định về phân loại quy hoạch theo Luật Quy hoạch đô thị (*điều chỉnh tên gọi từ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 thành Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000*).

- Định kỳ rà soát, đánh giá quá trình tổ chức thực hiện đồ án để điều chỉnh theo quy định, nhằm đảm bảo tính kế thừa và điều chỉnh cho phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển chung của thành phố Phủ Lý, của tỉnh trong giai đoạn hiện nay và các giai đoạn tiếp theo; đảm bảo phù hợp và tuân thủ theo Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Phủ Lý đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt. Cụ thể:

+ Cập nhật lại hướng tuyến đường vành đai 5 - Vùng thủ đô và vị trí nút giao liên thông Phú Thứ giữa đường Vành đai 5 - Vùng thủ đô và đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình.

+ Điều chỉnh vị trí Trung tâm hành chính mới của tỉnh về phía Đông đường Điện Biên Phủ, quy mô diện tích điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

+ Điều chỉnh vị trí bến xe kết hợp bãi đỗ xe tại khu vực nút giao đường Điện Biên Phủ với đường Vành đai 5 - Vùng thủ đô về khu vực phía Đông nút giao Phú Thứ nhằm khai thác quỹ đất có quy mô và lợi thế khả năng kết nối giao thông với các tuyến đường giao thông đối ngoại của tỉnh, tăng khả năng tiếp cận giữa đô thị và các khu vực lân cận.

**2. Tên đồ án:** Điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Bắc Châu Giang, thành phố Phủ Lý.

**3. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch điều chỉnh:** Sở Xây dựng.

#### **4. Mục tiêu, tính chất, quy mô và phạm vi nghiên cứu:**

##### **4.1. Mục tiêu:**

- Cụ thể hóa định hướng Quy hoạch chung thành phố Phủ Lý đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 nhằm sớm đạt được các tiêu chí cơ bản để trở thành thành phố đô thị loại I, hình thành một không gian kiến trúc cảnh quan đồng bộ, hiện đại tạo động lực phát triển mới đóng góp vào việc phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Phủ Lý và của tỉnh.

- Tạo lập một khu đô thị phức hợp hiện đại có đầy đủ các chức năng của một khu trung tâm hành chính - chính trị, trung tâm thương mại dịch vụ hỗn hợp, khu thể thao văn hóa dựa trên yếu tố công viên cây xanh - mặt nước để phát triển các khu chức năng trong đô thị.

- Khai thác có hiệu quả tiềm năng về vị trí, đất đai và cảnh quan để hướng tới một khu đô thị hiện đại theo hướng sinh thái, bền vững, có không gian sống và làm việc lý tưởng, có khả năng thu hút tốt các nguồn lực và chất xám, góp phần tạo ra bản sắc của thành phố Phủ Lý là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của tỉnh Hà Nam.

- Làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý sử dụng đất đai và xây dựng theo quy hoạch, triển khai lập các quy hoạch chi tiết 1/500 và phục vụ công tác quản lý, kiểm soát phát triển.

##### **4.2. Tính chất:**

- Là cực phát triển không gian quan trọng của đô thị Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Là trung tâm hành chính tỉnh, trung tâm dịch vụ văn phòng, tài chính, thương mại, văn hóa, thể thao; các đơn vị ở và công viên đô thị, được xây dựng hiện đại với mật độ xây dựng hợp lý, có hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và các tiện ích đô thị đồng bộ, hiện đại kết hợp chỉnh trang khu dân cư cũ.

##### **4.3. Quy mô:**

- Diện tích lập quy hoạch điều chỉnh: 1.015 ha.

- Quy mô dân số: khoảng 84.334 người.

##### **4.4. Vị trí nghiên cứu lập quy hoạch:**

Phạm vi lập quy hoạch: gồm toàn bộ địa giới phường Lam Hạ, một phần địa giới phường Quang Trung, xã Tiên Hiệp, xã Tiên Tân, xã Tiên Hải. Vị trí, ranh giới cụ thể như sau:

- Phía Đông giáp đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình;

- Phía Tây giáp QL.1A và đường sắt Bắc Nam;

- Phía Nam giáp sông Châu;

- Phía Bắc giáp tuyến vành đai 5 Vùng Thủ đô.

**5. Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất, định hướng phát triển không gian và các khu vực chức năng đô thị**

### 5.1. Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất:

Stt	Chức năng sử dụng đất	Theo quy hoạch năm 2009		Theo quy hoạch điều chỉnh		Tăng (+) Giảm(-)
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)
	<b>Dân số dự kiến (người)</b>	<b>59.750</b>		<b>84.334</b>		
<b>I</b>	<b>Đất dân dụng</b>	<b>851,88</b>	<b>84,28</b>	<b>941,33</b>	<b>92,74</b>	<b>+89,45</b>
1	Đất ở	212,17	20,99	404,81	39,88	+192,64
1.1	Đất đơn vị ở mới	121,55	12,02	261,24	25,74	+139,69
1.2	Đất ở hiện trạng	90,62	8,96	143,57	14,14	+52,95
2	Đất hỗn hợp	70,21	6,95	75,95	7,48	+5,74
2.1	Đất hỗn hợp có ở	0,0	0,0	39,87	3,93	
2.2	Đất hỗn hợp không ở	0,0	0,0	36,08	3,55	
3	Đất công trình công cộng	22,34	2,21	9,50	0,94	-12,84
4	Đất giáo dục ( <i>Trường mầm non, phổ thông cơ sở, trung học phổ thông</i> )	23,69	2,34	15,30	1,51	-8,39
5	Đất y tế	4,36	0,43	7,03	0,69	+2,67
6	Đất công viên cây xanh - mặt nước	311,38	30,80	221,34	21,81	-90,04
6.1	Đất cây xanh đô thị	144,76	14,32	61,71	6,08	-83,05
6.2	Đất cây xanh đơn vị ở	49,20	4,87	23,66	2,33	-25,54
6.3	Đất cây xanh cách ly	40,95	4,05	9,72	0,96	-31,23
6.4	Đất trung tâm thể dục thể thao	0,00	0,00	22,21	2,19	+22,21
6.5	Đất công viên chuyên đề	0,00	0,00	19,38	1,91	+19,38
6.6	Mặt nước	76,47	7,57	84,66	8,34	+8,19
7	Đất giao thông	207,73	20,55	207,40	20,43	-0,33
<b>II</b>	<b>Đất ngoài dân dụng</b>	<b>158,94</b>	<b>15,72</b>	<b>73,67</b>	<b>7,26</b>	<b>-85,27</b>
1	Đất cơ quan - hành chính	38,74	3,83	32,17	3,17	-6,57
2	Đất trung tâm đào tạo ( <i>Trường cao đẳng</i> )	7,66	0,76	5,17	0,51	-2,49
3	Đất tôn giáo di tích	5,28	0,52	10,88	1,07	+5,60
4	Đất nghĩa trang	0,00	0,00	8,68	0,86	+8,68
5	Đất công trình đầu môi hạ tầng kỹ thuật	5,41	0,54	16,77	1,65	+11,36
6	Khu vực thực hiện theo dự án riêng	101,85	10,08	0,00	0,00	-101,85
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>1.010,82</b>	<b>100,00</b>	<b>1.015,00</b>	<b>100,00</b>	<b>+4,18</b>

### 5.2. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

#### a) Tổ chức không gian:

- Phát triển đô thị theo hình thái tự nhiên, dựa vào cảnh quan thiên nhiên hiện có. Liên kết hệ thống cây xanh đô thị với hệ thống cây xanh mặt nước tự nhiên trong khu vực, đặc biệt là với khu vực sông Châu, tạo lập đô thị có tính chất xanh, môi trường sống tốt.

- Cấu trúc không gian được tổ chức theo các tuyến trục, tạo thành các ô phố với lõi trung tâm khu ở, từ đó phát triển tiếp hệ thống lõi không gian đến các đơn vị ở, nhóm ở theo quy hoạch. Trục đường chính vào khu vực lập quy hoạch là trục đường Điện Biên Phủ, đường vành đai 5 - Vùng thủ đô, đường Lê Công Thanh và đường Võ Nguyên Giáp.

- Lõi trung tâm đô thị là cụm các công trình khu Trung tâm hành chính mới của tỉnh được tổ chức theo hướng không gian mở, bố trí tại khu vực phía Đông nút giao đường Điện Biên Phủ với đường 150m tiếp giáp với hệ thống công viên hồ điều hoà, hình thành khu vực trung tâm của đô thị, có trục chính hình thành từ tuyến đường 150m. Hai bên bố trí trụ sở làm việc của khối công trình cơ quan hành chính của tỉnh (*bao gồm: Tỉnh uỷ, khối HĐND và UBND tỉnh, khối các cơ quan quản lý nhà nước thuộc UBND tỉnh; khối mặt trận tổ quốc và các đoàn thể...*) tạo điểm nhấn cho toàn bộ khu vực.

- Hệ thống cây xanh trong khu vực được bố trí kết hợp với hệ thống không gian mặt nước là hệ thống sông, các hồ cảnh quan và các tuyến kênh mương tạo thành hệ thống liên hoàn, có chức năng là công viên vui chơi giải trí cảnh quan và hồ điều tiết nước, điều hoà môi trường khí hậu, tăng khả năng kết nối không gian xanh trong đô thị. Hệ thống mặt nước hiện trạng được bảo tồn tối đa, tôn tạo, không làm giảm quy mô diện tích (*tuân thủ theo Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 15/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Danh mục hồ, ao, đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh*).

- Dọc tuyến đường Điện Biên Phủ bố trí các công trình hỗn hợp, dịch vụ, thương mại cao tầng kết hợp với các khu nhà ở thấp tầng xen giữa khu ở cũ và khu vực phát triển mới. Trục đường 150m bố trí các công trình hỗn hợp có tầng cao trung bình với các chức năng chính như: trung tâm dịch vụ văn phòng; tài chính, thương mại..., kết hợp với trục không gian tuyến phố đi bộ hình thành tuyến phố thương mại, tạo sự sôi động hấp dẫn cho đô thị.

- Tạo lập môi trường sống bền vững, hài hòa, hấp dẫn và năng động với các tiện ích đô thị chất lượng cao, kết hợp với các không gian mở, thân thiện, dễ tiếp cận với mọi người dân.

- Đối với khu vực làng xóm cũ: cải tạo theo hướng tăng cường hệ thống hạ tầng kỹ thuật, giao thông, cây xanh, hạ tầng xã hội, theo tiêu chuẩn đô thị nhưng vẫn giữ được cấu trúc làng xóm cũ với mật độ xây dựng thấp và trung bình, có sân vườn, không chế chiều cao <5 tầng; hình thức công trình kiến trúc truyền thống, tạo ra những vùng đệm giữa khu vực phát triển đô thị mới và khu vực dân cư cũ, tạo sự hài hòa chuyển đổi dần về không gian cũng như giải quyết được các vấn đề về kết cấu hạ tầng kỹ thuật.

- Cải tạo nâng cấp và kè 2 bên bờ trục tiêu nước chính và hồ trong khu vực, kết hợp hệ thống cây xanh vừa tạo cảnh quan vừa tạo không gian mở kết nối các vành đai xanh cho đô thị. Hệ thống hồ trong khu vực được kè để chống sạt lở, tạo cảnh quan, vi khí hậu. Hệ thống hồ được không chế cao trình mực nước bằng các phai, đập giữ nước.

- Hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mỗi tuân thủ theo quy hoạch chung thành phố Phủ Lý được phê duyệt.

b) Phân khu chức năng: Toàn bộ phân khu đô thị Bắc Châu Giang được phân thành 06 khu chức năng:

- Phân khu 1 - Phân khu trung tâm thời đại (*Khu vực trung tâm dọc trục đường 150m*): có quy mô diện tích khoảng 152,79 ha, quy mô dân số khoảng 12.389 người.

+ Tính chất: Là Trung tâm hành chính tỉnh; trung tâm dịch vụ văn phòng; tài chính, thương mại; công viên chuyên đề; khu nhà ở mới... có hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ.

+ Định hướng phát triển không gian chính: Hình thành tổ hợp trung tâm hành chính tỉnh; văn phòng cơ quan, đoàn thể và các sở ngành; trung tâm dịch vụ văn phòng; tài chính, thương mại; công viên chuyên đề; khu nhà ở mới... Hình thành khu vực ở mới tạo sức sống cho khu vực trung tâm, các công viên chuyên đề, quảng trường gắn với không gian mặt nước.

- Phân khu 2 - Phân khu dân cư hỗn hợp (*khu vực phía Tây Bắc tiếp giáp với đường vành đai 5 Vùng Thủ đô*): có quy mô diện tích khoảng 152,27 ha, quy mô dân số khoảng 16.777 người.

+ Tính chất: Là khu ở mới, khu dân cư hiện trạng cải tạo chỉnh trang có hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ.

+ Định hướng phát triển không gian chính: Hình thành các khu ở mới bên cạnh các không gian thương mại dịch vụ, khu vực cây xanh mặt nước phục vụ các hoạt động thể chất ngoài trời. Các loại hình nhà được tổ chức phong phú theo các chủ đề: Khu nhà ven kênh nước, khu nhà trong công viên, khu nhà gắn với các hoạt động thương mại dịch vụ tạo sự phong phú trong đô thị... Bổ sung thêm các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông; các điểm dịch vụ công cộng, chợ... để đảm bảo quy mô và bán kính phục vụ cho các khu vực dân cư mới hình thành.

- Phân khu 3 - Phân khu đổi mới sáng tạo (*phía Đông Bắc tiếp giáp với đường cao tốc Cầu Giẽ Ninh Bình và đường Vành đai 5 Vùng Thủ đô*): có quy mô diện tích khoảng 391,61 ha, quy mô dân số khoảng 35.581 người.

+ Tính chất: Là khu vực tập trung các chức năng mới của đô thị (*trung tâm đổi mới sáng tạo, nhà thi đấu thể dục thể thao, công viên chủ đề, trạm dừng nghỉ kết hợp khu vực trưng bày sản vật địa phương, khu nhà ở kết hợp dân cư hiện trạng cải tạo chỉnh trang...*), có hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ.

+ Định hướng phát triển không gian chính: Hình thành các chức năng mới của đô thị như trung tâm đổi mới sáng tạo, công viên chủ đề “Phòng sinh”..., gắn phát triển đô thị với phát triển các khu nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư phục vụ đô thị. Là động lực để phát triển khu vực phía bắc khu vực lập quy hoạch, cũng như tạo hình ảnh đô thị trên đường vành đai 5. Tăng cường các giải pháp tổ chức cảnh quan như tuyến phố đi bộ, tuyến cảnh quan cây xanh

mặt nước và hệ thống công trình công cộng, hạ tầng xã hội để đảm bảo quy mô và bán kính phục vụ.

- Phân khu 4 - Phân khu di sản (*khu vực phía Tây Nam giáp sông Châu*): có quy mô diện tích khoảng 67,64 ha, quy mô dân số khoảng 1.724 người.

+ Tính chất: Là khu ở mới, ở hiện trạng cải tạo chỉnh trang gắn các công trình tôn giáo - lịch sử của tỉnh... có hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ.

+ Định hướng phát triển không gian chính: Hình thành các khu ở mới gắn với không gian cây xanh - mặt nước và các công trình tôn giáo - lịch sử của tỉnh. Bổ sung thêm các quỹ đất giáo dục, các điểm dịch vụ công cộng, chợ... để đảm bảo quy mô và bán kính phục vụ cho các khu vực dân cư mới hình thành.

- Phân khu 5 - Phân khu sinh thái (*khu vực phía Nam khu trung tâm*): có quy mô diện tích khoảng 120,38 ha, quy mô dân số khoảng 10.762 người.

+ Tính chất: Là khu ở mới thấp tầng, ở hiện trạng cải tạo chỉnh trang gắn không gian xanh - mặt nước... có hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ.

+ Định hướng phát triển không gian chính: Hình thành các khu ở mới thấp tầng gắn với không gian cây xanh - mặt nước. Cải tạo chỉnh trang hạ tầng, không gian kiến trúc cảnh quan đô thị, tăng cường các giải pháp tổ chức cảnh quan như tuyến phố đi bộ, tuyến cảnh quan cây xanh mặt nước gắn kết với hệ thống sông Châu và các hồ hiện hữu, tạo môi trường sinh thái và không gian riêng cho đô thị.

- Phân khu 6 - Phân khu bến nước Châu Giang (*khu vực phía Nam giáp sông Châu*): có quy mô diện tích khoảng 126,28 ha, quy mô dân số khoảng 7.101 người.

+ Tính chất: Là khu ở mới, ở hiện trạng cải tạo chỉnh trang, thương mại dịch vụ gắn không gian sông Châu Giang... có hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đồng bộ.

+ Định hướng phát triển không gian chính: Hình thành các khu ở mới thấp tầng gắn với không gian thương mại dịch vụ và sông Châu Giang. Cải tạo chỉnh trang hạ tầng, không gian kiến trúc cảnh quan đô thị, tăng cường các giải pháp tổ chức cảnh quan như các tuyến đi bộ, tuyến cảnh quan cây xanh - mặt nước... gắn với công viên trung tâm đô thị và sông Châu Giang gợi lại hình ảnh trên bến dưới thuyền theo dấu ấn riêng của vùng đồng bằng sông Hồng.

### 5.3. Thiết kế đô thị:

a) Các nguyên tắc, yêu cầu chung thiết kế đô thị:

- Đảm bảo tính thống nhất từ không gian tổng thể đến không gian cụ thể của khu vực, phải đảm bảo có tính kế thừa về kiến trúc, cảnh quan đô thị và phù hợp với điều kiện, đặc điểm tự nhiên, đồng thời tôn trọng tập quán, văn hóa địa phương, phát huy các giá trị truyền thống để giữ gìn bản sắc trong kiến trúc, cảnh quan đô thị. Khai thác hợp lý cảnh quan thiên nhiên nhằm tạo ra giá

trị thẩm mỹ, gắn với tiện nghi, nâng cao hiệu quả sử dụng không gian và bảo vệ đô thị.

- Bố cục quy hoạch công trình cần được nghiên cứu trên cơ sở phân tích về các điều kiện vi khí hậu của khu đất thiết kế, phải lựa chọn được giải pháp tối ưu về bố cục công trình để hạn chế tác động xấu của hướng nắng, hướng gió đối với điều kiện vi khí hậu trong công trình.

- Mật độ xây dựng công trình tối đa, tối thiểu và tầng cao công trình tối đa, tối thiểu phải đáp ứng theo quy định và được xác lập cụ thể trong giai đoạn lập quy hoạch chi tiết và quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất. Tùy từng chức năng sử dụng và vị trí cụ thể, mật độ xây dựng công trình tối đa, tối thiểu và tầng cao công trình tối đa, tối thiểu phải tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng.

- Khoảng lùi của công trình trên các đường phố chính và các nút giao đường phố chính, tuân thủ khoảng lùi tối thiểu đã được quy định theo tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng, đảm bảo tính thống nhất trên các tuyến phố.

- Hình khối, màu sắc, ánh sáng, hình thức kiến trúc chủ đạo của các công trình kiến trúc, hệ thống cây xanh, mặt nước, quảng trường phải phù hợp với không gian chung và tính chất sử dụng của công trình.

- Tỷ lệ đất trồng cây xanh trong các lô đất không thấp hơn các quy định, khuyến khích tạo lập hệ thống cây xanh lớn hơn theo quy định và nghiên cứu xây dựng công trình theo hướng đô thị xanh.

- Cổng ra vào, biển hiệu quảng cáo phải đảm bảo hài hòa, đảm bảo tính thống nhất và mối tương quan về kích thước (*chiều cao, chiều rộng, ánh sáng, hình thức chữ*), hình thức kiến trúc với các công trình lân cận cho từng khu chức năng và cho toàn khu vực.

b) Thiết kế đô thị cụ thể cho quy hoạch phân khu:

Hoàn thiện hồ sơ thiết kế và quy định cụ thể cho các khu vực sau:

- Thiết kế đô thị đối với khu chức năng: Thiết kế không gian kiến trúc cảnh quan cho các công trình công cộng cấp đô thị, cấp đơn vị ở; công trình giáo dục; các khu công viên cây xanh tập trung; khu vực nhóm nhà ở; các công trình tín ngưỡng, tôn giáo; hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

- Thiết kế đô thị đối với ô quy hoạch;

- Thiết kế đô thị với các trục tuyến chính, quan trọng;

- Thiết kế đô thị với các điểm nhấn trọng tâm;

- Thiết kế đô thị với các không gian mở.

Việc quản lý đầu tư, quy hoạch xây dựng đô thị tuân thủ các quy định nêu trên theo nội dung thiết kế đô thị tại đồ án quy hoạch phân khu.

## **6. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật**

### **6.1. Quy hoạch san nền:**

- Cao độ không chế trên các tuyến đường quy hoạch được xác định trên cơ sở cao độ khống chế theo Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Phủ Lý



và phù hợp với các cao độ nền đường đã xây dựng của các tuyến đường các dự án đang triển khai có liên quan, cao độ san nền trung bình của các khu vực dân cư hiện có và cao độ mực nước tính toán của hệ thống thoát nước mưa.

- Lựa chọn cao độ khống chế xây dựng cho toàn khu vực :  $H_{xd} \geq +3.5m$ .

+ Khu vực xây dựng dân dụng:  $H_{xd} \geq +3.5m$ .

+ Khu vực công viên cây xanh:  $H_{xd} \geq +3.0m$ .

+ Khu vực giáp ranh khu dân cư thiết kế cao độ nền xây dựng mới có cao độ từ +2.5m đến +3.0m, đảm bảo kết nối phù hợp với nền hiện trạng đã xây dựng.

## 6.2. Quy hoạch giao thông

a) Giao thông đối ngoại:

- Xây dựng mới tuyến đường Vành đai 5 vùng Thủ đô phía Bắc khu vực nghiên cứu theo định hướng đã được phê duyệt.

- Tiếp tục duy tu, cải tạo các tuyến Quốc lộ 1A, tuyến cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, xây dựng mới các nút giao, hầm chui, đảm bảo liên kết giao thông với các khu vực lân cận.

b) Giao thông khu vực:

- Xây dựng mới các trục đường giao thông kết nối theo các hướng Bắc - Nam, Đông - Tây kết nối các không gian trong khu đô thị và các khu vực lân cận. Nâng cấp, cải tạo kết hợp xây dựng mới hệ thống đường khu vực, đường phân khu vực với lộ giới từ 17,5m÷42m, kết nối hợp lý với các tuyến đường chính, đảm bảo lưu thông thuận tiện giữa các khu chức năng trong khu vực nghiên cứu.

- Nâng cấp cải tạo tuyến kè sông Châu Giang hiện hữu, xây dựng mới tuyến kè sông Châu về phía Đông đến đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, vị trí và quy mô cụ thể đoạn xây mới được xác định cụ thể trong giai đoạn thực hiện dự án.

- Xây dựng mới 01 bến thuyền du lịch tại khu vực cửa lấy nước vào đô thị trên sông Châu Giang.

- Quy mô mặt cắt dự kiến các tuyến đường:

+ Mặt cắt 1-1 (đường quốc lộ 1) rộng 25m có quy mô: 5,0m (hè) + 9,5m (lòng đường bao gồm cả làn xe thô sơ) + 1,0m (DPC) + 9,5m (lòng đường bao gồm cả làn xe thô sơ).

+ Mặt cắt 2-2 rộng 68m có quy mô: 10,0m (hè) + 15,0m (lòng đường) + 18,0m (DPC) + 15,0m (lòng đường) + 10,0m (hè).

+ Mặt cắt 3-3 rộng 150m có quy mô: 10,0m (hè) + 15,0m (lòng đường) + 100,0m (DCX) + 15,0m (lòng đường) + 10,0m (hè).

+ Mặt cắt 4-4 rộng 42m có quy mô: 6m (hè) + 11,25m (lòng đường) + 7,5m (DPC) + 11,25m (lòng đường) + 6,0m (hè).

+ Mặt cắt 5-5 rộng 36m có quy mô: 6,0m (hè) + 10,5m (lòng đường) + 3,0m (DPC) + 10,5m (lòng đường) + 6,0m (hè).

+ Mặt cắt 6-6 rộng 32m có quy mô: 5,5m (hè) + 7,5m (lòng đường) + 6m (DPC) + 7,5m (lòng đường) + 5,5m (hè).

+ Mặt cắt 6A-6A rộng 32m có quy mô: 5m (hè) + 10,5m (lòng đường) + 1m (DPC) + 10,5m (lòng đường) + 5m (hè).

+ Mặt cắt 7-7 rộng 27m có quy mô: 6m (hè) + 15m (lòng đường) + 6m (hè).

+ Mặt cắt 8-8 rộng 23m có quy mô: 4,5m (hè) + 14m (lòng đường) + 4,5m (hè).

+ Mặt cắt 9-9 rộng 50m có quy mô: 5m (hè) + 7,0m (lòng đường) + 2,0m (DPC) + 10,5m (lòng đường) + 1,0m (DPC) + 10,5m (lòng đường) + 2,0m (DPC) + 7m (lòng đường) + 5,0m (hè). Riêng đoạn đi qua đường cao tốc có mặt cắt 9A-9A (rộng 50m), có quy mô: 5,0m (hè) + 7m (lòng đường) + 2,0m (hè) + 22,0m (hầm) + 2,0m (hè) + 7,0m (lòng đường) + 5,0m (hè).

+ Mặt cắt 10-10 rộng 17,5m có quy mô: 5,0m (hè) + 7,5m (lòng đường) + 5m (hè).

+ Mặt cắt 11-11 rộng 18,5m có quy mô: 4,0m (hè) + 10,5m (lòng đường) + 4,0m (hè).

+ Mặt cắt 12-12 rộng 15m có quy mô: 5,0m (hè) + 10,5m (lòng đường) + 5,0m (hè).

- Chỉ giới xây dựng:

+ Chỉ giới đường đỏ các tuyến đường tuân thủ theo quy mô bề rộng lộ giới trong quy hoạch, được xác định cụ thể theo mặt cắt ngang đường được thể hiện trên bản đồ quy hoạch giao thông và lộ giới tỷ lệ 1/2000.

+ Chỉ giới xây dựng phụ thuộc vào cấp hạng đường, tính chất của các công trình, khoảng cách tối thiểu đến chỉ giới đường đỏ được thể hiện trên bản đồ chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng tỷ lệ 1/2000.

- Bãi đỗ xe: Ngoài các vị trí các bãi đỗ xe bố trí trong đồ án, trong quá trình tổ chức lập quy hoạch chi tiết phải bổ sung các vị trí đỗ xe cho từng nhóm ở, trong các công trình tập trung:

+ Các công trình cao tầng, các công trình công cộng bố trí chỗ đỗ xe trong khuôn viên khu đất. Đối với các công trình nhà ở cao tầng, bãi đỗ xe phải được bố trí tại tầng hầm của công trình.

+ Các công trình nhà biệt thự có chỗ đỗ xe qua đêm.

### **6.3. Quy hoạch thoát nước mưa:**

- Hướng thoát nước chính: Hệ thống thoát nước mưa trong phạm vi khu vực quy hoạch được chia thành hai lưu vực chính: lưu vực phía Tây thoát ra tuyến kênh A4-8 dọc QL1A và lưu vực phía Đông thoát ra tuyến kênh A4-6 dọc đường cao tốc. Cụ thể:

+ Lưu vực 1: Khu vực phía Tây đường Điện Biên Phủ. Hướng thoát chính từ Bắc xuống Nam, từ Đông sang Tây, nước mưa được thu gom về hệ thống kênh A4-8 rồi thoát nước ra sông Châu Giang.

+ Lưu vực 2: Khu vực phía Đông đường Điện Biên Phủ. Hướng thoát chính từ Bắc xuống Nam, từ Tây sang Đông, nước mưa được thu gom về hệ thống kênh A4-6 rồi thoát nước ra sông Châu Giang.

- Các công trình trạm bơm đầu nổi được giữ nguyên, bổ sung các trạm bơm nhằm phục vụ tiêu thoát nước của đô thị theo quy hoạch chung thành phố Phủ Lý được phê duyệt.

- Nước mưa được thu gom vào hệ thống cống chính trên trục đường Điện Biên Phủ, các tuyến đường khu vực, rồi thoát ra hệ thống thoát nước chung. Đảm bảo thu gom thoát nước khu dân cư hiện trạng vào hệ thống thoát nước của đô thị bằng hệ thống rãnh nắp đan và các ga tách nước thải. Đối với các khu đất công cộng, dịch vụ thương mại tập trung được thiết kế hệ thống thoát nước theo hướng bền vững, tăng tối đa diện tích mặt phủ thấm nước đảm bảo ứng phó biến đổi khí hậu. Độ dốc dọc cống thiết kế đảm bảo theo nguyên tắc tự chảy ( $i_{min} > D$ ).

#### **6.4. Quy hoạch cấp nước:**

a) Nguồn nước: từ Nhà máy nước Phủ Lý 1 hiện trạng và Nhà máy nước sạch sông Hồng công suất 200.000,0 m<sup>3</sup>/ng.đ, giai đoạn 1 là 100.000,0 m<sup>3</sup>/ng.đ kết nối với hệ thống cấp nước nhà máy nước Phủ Lý 2.

b) Hệ thống cấp nước:

- Mạng lưới tuyến ống truyền dẫn từ nhà máy nước sông Hồng được bố trí trên các tuyến đường cấp đô thị. Đối với mạng lưới đường ống cấp nước nội bộ trong khu được thiết kế dạng mạch vòng khép kín. Cấp nước chữa cháy thiết kế chung với hệ thống cấp nước sinh hoạt, hình thức chữa cháy áp lực thấp. Ngoài ra, khi cần thiết sử dụng các hồ nước trong khu quy hoạch để phục vụ cho cấp nước chữa cháy.

- Sử dụng các tuyến ống có đường kính từ D100÷D300 mm, các trụ chữa cháy lấy nước từ mạng đường dẫn chính, khoảng cách 150m/trụ.

#### **6.5. Quy hoạch cấp điện:**

a) Nguồn điện: Nguồn điện chính cấp điện cho khu vực giai đoạn trước mắt là trạm biến áp 110kV Phủ Lý (110/35/22kV - 2x63MVA), giai đoạn dài hạn sẽ được bổ sung thêm nguồn điện từ trạm 110kV Phủ Lý 3 (110/22kV - 2x63MVA) và trạm 110kV Tiên Hiệp (110/22kV - 2x40MVA đang đầu tư xây dựng).

b) Lưới điện:

- Lưới điện 22kV xây dựng mới trong khu vực trong đô thị bố trí đi ngầm trên hè theo đường giao thông quy hoạch mới, cấp điện đến các trạm biến áp 22/0,4kV.

- Lưới điện hạ thế 0,4KV với kết cấu mạng hình tia. Xây dựng hoàn thiện lưới điện chiếu sáng tiêu chuẩn cho khu đô thị, lưới điện chiếu sáng bố trí đi ngầm dưới hè các tuyến đường. Bố trí hệ thống chiếu sáng trang trí các công trình điểm nhấn, chiếu sáng trang trí khu vực công viên, cây xanh, vườn hoa.

- Trạm biến áp hạ thế xây dựng mới được bố trí trong các khu cây xanh, khu vực công cộng, hạ tầng kỹ thuật, bãi đỗ xe,... Sử dụng loại trạm Kios kiểu kín hợp bộ để đảm bảo mỹ quan đô thị.

### **6.6. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:**

Được cập nhật, điều chỉnh và bổ sung cho phù hợp, cụ thể:

- Khu vực dân cư hiện trạng xây dựng hệ thống thoát nước nửa riêng, kết hợp giếng tách nước, đưa nước thải về trạm xử lý tập trung.

- Đối với khu vực dân cư mới, sử dụng hệ thống thoát nước thải riêng độc lập hoàn toàn với nước mưa.

- Hệ thống công thoát nước thải kích thước D300÷D600 dọc các tuyến đường để thu gom đưa về trạm bơm chuyển bậc trước khi đưa về trạm xử lý nước thải tập trung hiện trạng tại khu vực phía Đông tiếp giáp với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình. Độ dốc dọc công được thiết kế đảm bảo theo nguyên tắc tự chảy ( $i_{\min} > 1/D$ ). Khu vực dân cư hiện trạng theo điều kiện cụ thể bố trí hệ thống công thu gom nước thải riêng với công thoát nước mưa. Trong giai đoạn trước mắt sử dụng hệ thống thoát nước nửa riêng với hệ thống thoát nước thải qua các ga tách nước mưa nước thải để thu gom về hệ thống công thoát chính về trạm xử lý nước thải theo quy hoạch.

- Trạm bơm chuyển bậc: Được bố trí nhằm giảm độ sâu chôn công và dẫn nước thải về trạm xử lý. Trạm bơm được đặt tại khu vực có quỹ đất hạ tầng kỹ thuật, cây xanh đảm bảo cảnh quan môi trường.

### **6.7. Quy hoạch thông tin liên lạc:**

- Khu vực tổng đài bưu điện, cột Anten, nhu cầu phát triển thuê bao phải phù hợp với quy hoạch ngành bưu chính viễn thông, theo từng giai đoạn phát triển, khuyến khích xã hội hóa và xây dựng hạ tầng chung của các nhà cung cấp dịch vụ.

- Mạng ngoại vi: Hoàn thiện hệ thống ga hào kỹ thuật (*bể cáp*), các ống luồn cáp, tuyến cáp nội tỉnh được bố trí đi ngầm dưới vỉa hè. Xây dựng hệ thống công bể theo nguyên tắc tổ chức mạng ngoại vi và có khả năng phát triển dịch vụ khi có nhu cầu.

- Mạng internet: Truy cập internet băng thông rộng sẽ được phát triển theo 02 phương thức qua mạng cáp nội hạt và vô tuyến.

- Trong quá trình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, Chủ đầu tư các dự án làm việc với cơ quan cung cấp hệ thống thông tin để phối hợp thực hiện việc đầu tư hạng mục thông tin liên lạc, đảm bảo đầu tư xây dựng đồng bộ.

### **6.8. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật dùng chung, hào kỹ thuật:**

- Sử dụng hệ thống tuynel trên đường 68m; hào kỹ thuật và ống cáp trên các tuyến còn lại tùy theo chiều rộng hè đường.

- Sử dụng ống PVC đường kính D110 kết hợp hố ga kỹ thuật (*bể cáp*) nối các khoảng ống nhằm phục vụ cho hệ thống đường dây cáp điện, thông tin liên lạc đi bên trong và thuận tiện trong việc vận hành, nâng cấp sửa chữa hệ thống đường dây.

### **6.9. Quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:**

#### a) Chất thải rắn:

- Khối lượng rác thải phải thu gom xử lý khoảng 132,0 tấn/ng.đ.
- Xây dựng điểm tập kết chất thải rắn kết hợp với hệ thống cây xanh cách ly đảm bảo vệ sinh môi trường. Chất thải rắn trong khu vực được thu gom hàng ngày, tập trung tại các điểm thu gom rồi vận chuyển về khu xử tập trung của tỉnh.

#### b) Nghĩa trang:

Thực hiện theo Quy định của tỉnh về quy hoạch, quản lý và sử dụng nghĩa trang: Đóng cửa các nghĩa trang hiện có, trồng cây xanh cách ly để đảm bảo cảnh quan dọc tuyến đường. Di chuyển các khu mộ và toàn bộ phần mộ riêng lẻ về vị trí nghĩa trang tập trung và từng bước đóng cửa, trồng cây xanh cách ly. Khuyến khích hỏa táng, các hoạt động táng mới sẽ được thực hiện tại nghĩa trang tập trung của thành phố Phủ Lý.

### **6.10. Đánh giá môi trường chiến lược:**

Các giải pháp quy hoạch, giảm thiểu và quản lý tác động môi trường:

- Giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước: Tạo hành lang bảo vệ sông hồ, nguồn nước; cấm xả thải trực tiếp ra nguồn không qua xử lý.
- Giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí, tiếng ồn: Trồng cây xanh cách ly quanh khu vực bến xe, bãi đỗ xe, trạm xử lý nước thải, nghĩa trang, khu và cụm công nghiệp.
- Bảo vệ môi trường sinh thái: Giảm thiểu ảnh hưởng tai biến môi trường; thiết lập hệ thống quan trắc giám sát môi trường.
- Kiểm soát chặt chẽ các khu xử lý nước thải tập trung, điểm tập kết chất thải rắn.
- Các dự án đầu tư phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật. Kiểm soát và có giải pháp giảm thiểu các tác động khi triển khai xây dựng và khi đưa dự án vào hoạt động.
- Sử dụng đất hợp lý, theo kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### **6.11. Đối với công trình ngầm:**

Việc xây dựng các công trình ngầm, phần ngầm của các công trình xây dựng phải đảm bảo phù hợp với không gian xây dựng ngầm trong đồ án quy hoạch đô thị và quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị được quy tại Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ.

### **6.12. Quy định quản lý:**

Việc quản lý thực hiện quy hoạch được quy định trong Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Bắc Châu Giang, thành phố Phủ Lý ban hành kèm theo Quyết định phê duyệt và hồ sơ quy hoạch này.

### **6.13. Các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư:**

- Hoàn thiện hệ thống kè phía Bắc sông Châu đoạn từ cầu Liêm Chính đến đường cao tốc.

- Dự án đầu tư xây dựng:

+ Hoàn thiện nút giao Phú Thứ kết nối đường Vành đai 5 vùng thủ đô với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình.

+ Khu trung tâm hành chính mới của tỉnh, các khu nhà ở, dự án xây dựng các công trình: giáo dục, dịch vụ thương mại, công viên trung tâm hồ điều hòa, khu thể thao, cây xanh...

+ Các dự án hạ tầng kỹ thuật đô thị: Dự án xây dựng kênh A46 và Trạm bơm Lạc Tràng 3 để phục vụ tiêu thoát nước cho khu vực phía Đông đường Điện Biên Phủ; cải tạo, nâng cấp trạm xử lý nước thải tập trung của đô thị và hệ thống thu gom nước thải về trạm xử lý tập trung; ưu tiên đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật về giao thông, thoát nước mưa, cấp nước, thoát nước thải - vệ sinh môi trường gắn liền với các dự án ưu tiên đầu tư xây dựng.

- Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các công trình văn hóa, lịch sử, không gian làng xóm cũ; cải tạo hạ tầng kỹ thuật trong các khu dân cư cũ kết nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị.

#### **6.14. Lập và điều chỉnh quy hoạch chi tiết:**

Tổ chức rà soát, lập quy hoạch chi tiết các khu vực quan trọng làm cơ sở thu hút đầu tư và triển khai các dự án đầu tư xây dựng. Các chủ đầu tư trong ranh giới quy hoạch tổ chức lập điều chỉnh quy hoạch chi tiết đảm bảo phù hợp với quy hoạch phân khu được duyệt.

**Điều 2.** Quyết định này thay thế Quyết định số 1300/QĐ-UBND ngày 12/10/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Khu đô thị Bắc Châu Giang, thành phố Phủ Lý.

#### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra, ký xác nhận vào bản vẽ quy hoạch theo đúng nội dung Quyết định được phê duyệt; đồng thời phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Phủ Lý và các đơn vị có liên quan tổ chức công bố công khai đồ án quy hoạch xây dựng; cắm mốc quy hoạch ngoài thực địa theo đồ án được phê duyệt theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân thành phố Phủ Lý phối hợp với các Chủ đầu tư trong khu vực chủ động rà soát các đồ án quy hoạch chi tiết, các dự án có liên quan, đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh đảm bảo phù hợp với đồ án điều chỉnh Quy hoạch phân tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Bắc Châu Giang, thành phố Phủ Lý được phê duyệt.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các Sở, ngành có liên quan xây dựng cơ chế chính sách để thực hiện quy hoạch phân khu được duyệt theo tiến độ và trình tự ưu tiên theo từng giai đoạn, đảm bảo kế hoạch triển khai các hạng mục ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ngành: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài Chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phủ Lý và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ~~##~~

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
  - VPUB: LĐVP, GTXD, NN-TNMT, TH;
  - Lưu VT, GTXD
- QV. - D/CV\2022\054

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



---

**Trương Quốc Huy**